TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐCNHGT-DS	*Trà Cú, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đề ngày 15 tháng 02 năm 2023 của bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp X, xã Lưu N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Bà Hồ Minh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp X, xã Lưu N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023 cụ thể như sau:

Bà Hồ Minh T thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền nợ hụi đối với dây hụi ngày 15/7/2019 là 24.000.000đ và dây hụi ngày 10/4/2020 âm lịch là 60.000.000đ, dây hụi ngày 30/11/2020 âm lịch là 42.000.000đ. Tổng số tiền bà Hồ Minh T còn nợ bà Nguyễn Thị D là 126.000.000đ (*Một trăm hai mươi sáu triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi. Bà Hồ Minh T có nghĩa vụ trả cho bà

Nguyễn Thị D số tiền nợ hụi bằng 126.000.000đ (*Một trăm hai mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mộng Tiền